

(Đề thi có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và các trả lời câu hỏi:

Trở về quê cũ

“(1) Đi đã mười năm mới trở về

(3) Một cơn khói lửa mấy toi bời

Tâm tình tràn ngập bước đường quê

Cảnh cũ làng xưa khác cả rồi

Nghe sao nao nức như hồi trẻ

Ngước mắt trông lên trời cũng lạ

Núi áo theo cha buổi hội hè!

Nhà ai đây chứ phải nhà tôi!

(2) Dãy núi Trang Nghiêm đứng chống trời

(4) Hỏi tên nhận mặt nhớ ra rồi

Mười năm núi vẫn đợi chờ tôi

Mừng tụi bây khuâng khóc lẫn cười

Sườn cao rêu phủ xanh đồn giặc

Trẻ xóm mười năm giờ lớn bổng

Tôi đã về đây: núi mỉm cười!

Mười năm mất mát biết bao người...”

(...)

(Trích Trở về quê cũ, Nguyễn Bính, in trong Nguyễn Bính toàn tập –

NXB Hội nhà văn, tr.506 -507)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Tìm các từ ngữ, hình ảnh miêu tả quê hương sau mười năm trở về được tác giả nhắc đến trong khổ (2) và khổ (3).

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong khổ thơ thứ (2).

Câu 4 (0,5 điểm): Từ đoạn trích trên hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về *vai trò của truyền thống uống nước nhớ nguồn đối với tuổi trẻ hiện nay*.

Câu 2 (5 điểm): Trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, tác giả Lưu Quang Vũ viết:

“...**Hồn Trương Ba**: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ là một lát!

Xác hàng thịt: (bắt đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi được tôi đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba: A, mà cũng biết nói kia à? Vô lí, mà không thể biết nói! Mà không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói láo! Mà chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng thêm được: thêm ăn ngon, thêm rượu thịt...

Xác hàng thịt: Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó suýt nữa thì...

Hồn Trương Ba: Im đi, đấy là mà chứ, chân tay mà hơi thở của mà...

Xác hàng thịt: Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhỉ? Tôi chỉ trách là sao đêm hôm ấy, ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút: Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà hà, cái món tiết canh cổ hũ, khẩu đuôi và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thỏa mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì? Nào hãy thành thật trả lời đi!

Hồn Trương Ba: Ta...ta... đã bảo mà im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...”

(Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 143 - 144)

Anh/chị hãy Phân tích cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt trong đoạn trích trên.

...Hết...

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và các trả lời câu hỏi:

Bài thơ quê hương

“(1)...*Quê hương tôi có cây bầu cây nhệ*

Nên quê tôi ai cũng biết làm thơ.

Tiếng đàn kêu “tích tịch tình tang...”

Những trẻ nhỏ nằm nôi hay đặt võng,

Có cô Tấm nấu mình trong quả thị,

(4) Khi có giặc những tre làng khắp nước,

Có người em may túi đũng ba gang.

Đều xả thân làm ngọn mác, mũi chông.

Những trai gái thôn Đông, xóm Bắc

(2) Quê hương tôi có ca dao tục ngữ

Thoắt vờn vai thành những anh hùng.

Ông trăng tròn thường xuống mọi nhà chơi

Một đĩa muối cũng mặn tình chồng vợ

(5) Quê tôi đó, bạn ơi là thế đó

Một dây trầu cũng nhắc chuyện lứa đôi.

Mà nghìn năm rặt những tiếng kêu thương.

(...)

Sung sướng làm sao! Bỗng một ngày: có Đảng

(3) Trong bụng mẹ đã từng mê tiếng hát;

Có Bác Hồ, làm sống lại quê hương!”

Sớm hay chiều, đều mượn cánh cò đưa

(Trích *Bài thơ quê hương*, Nguyễn Bính,

in trong *Nguyễn Bính toàn tập* – NXB Hội nhà văn, tr.509 - 511)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Theo tác giả đoạn trích, quê hương tôi có những gì trong khổ thơ **(1)**?

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ **(2)**.

Câu 4 (0,5 điểm): Từ đoạn trích trên hãy rút ra một thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về *tuổi trẻ ngày nay cần làm gì để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc*.

Câu 2 (5 điểm): Trong vở kịch *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, tác giả Lưu Quang Vũ viết:

“...**Hồn Trương Ba**: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay thân thể) Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kèn cồng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhĩ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ là một lát!

Xác hàng thịt: (bất đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi được tôi đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba: A, mày cũng biết nói kia à? Vô lí, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mày chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng thềm được: thềm ăn ngon, thềm rượu thịt...

Xác hàng thịt: Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại... Đêm hôm đó suýt nữa thì...

Hồn Trương Ba: Im đi, đấy là mày chứ, chân tay mày hơi thở của mày...

Xác hàng thịt: Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhĩ? Tôi chỉ trách là sao đêm hôm ấy, ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút: Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà hà, cái món tiết canh cổ hũ, khẩu đuôi và

đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thoả mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đỉnh gì? Nào hãy thành thật trả lời đi!

Hồn Trương Ba: Ta...ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...”

(Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr. 143 - 144)

Anh/chị hãy Phân tích cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt trong đoạn trích trên.

...Hết...

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC: 2023 – 2024

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 12

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

Ngày kiểm tra: 22/04/2024

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
Mã đề 211			
	1	Thể thơ: Bảy chữ	0.5
	2	Các từ ngữ, hình ảnh miêu tả quê hương sau mười năm trở về được tác giả nhắc đến trong khổ 2 và khổ 3: Dây núi Trang Nghiêm, Sườn cao rêu phủ, Cảnh cũ làng xưa, trời cũng lạ.	1.0
	3	Biện pháp tu từ nhân hoá: <i>núi vẫn đợi chờ, núi mỉm cười</i> Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm, giúp tạo hiệu quả cao cho sự diễn đạt, qua đó nhấn mạnh tình cảm của quê hương đối với người con xa quê trở về.	1.0
	4	HS có thể rút ra các thông điệp có ý nghĩa về: - Tình cảm với quê hương, đất nước - Luôn nhớ, giữ gìn những giá trị truyền thống	0.5
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn về vai trò của truyền thống uống nước nhớ nguồn đối với giới trẻ hiện nay.	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Hs có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Vai trò của truyền thống uống nước nhớ nguồn đối với giới trẻ hiện nay.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận	1.0

	HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ trọng tâm. Có thể theo hướng: - Giải thích truyền thống uống nước nhớ nguồn là gì?: Về nghĩa bóng “uống nước” được hiểu là hưởng những thành quả, thành tựu mà người khác tạo ra và “nhớ nguồn” chính nhớ tới những người đã tạo ra thành quả đó. - Bàn luận: Giúp giới trẻ có hướng đi đúng đắn, sống vì người khác và biết cống hiến không ngừng. Giúp người trẻ thể hiện tấm lòng, sự biết ơn của mình Nó cũng trở thành nguồn động lực lớn lao để thế hệ trẻ học tập, thay đổi và rèn luyện để mai này cống hiến cho quê hương. * Bài học nhân thức và hành động.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2	Phân tích cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt trong đoạn trích sau.	5.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> - Cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt.	0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Hs có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* Giới thiệu khái quát tác giả Lưu Quang Vũ, vở kịch <i>Hồn Trương Ba, da hàng thịt</i> và đoạn trích.	0.5
	<u>1. Lí do dẫn đến cuộc đối thoại</u> :- Trương Ba là người làm vườn nhân hậu, tốt bụng, giỏi đánh cờ nhưng bị Nam Tào bắt chết nhầm.	

	- Vì muốn sửa sai nên Nam Tào và Đế Thích cho hồn Trương Ba sống lại, nhập vào xác anh hàng thịt vừa mới chết. - Trú nhờ trong xác anh hàng thịt, Trương Ba gặp nhiều phiền toái. Lí trưởng sách nhiễu, chị hàng thịt đòi chồng, gia đình Trương Ba cũng thấy xa lạ... Bản thân Trương Ba cũng nhiễm nhiều thói xấu của anh hàng thịt. => Trương Ba luôn trăn trở, chán ngán với thân xác mà mình đang trú ngụ nên hồn ông đã tách ra khỏi xác hàng thịt và có một cuộc đối thoại căng thẳng với xác. <u>2.Nội dung cuộc đối thoại :</u> <u>2.1.Lí lẽ của hồn Trương Ba :</u> - Hồn Trương Ba rất quyết tâm thoát khỏi thân xác của anh hàng thịt <i>“Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi ! Tôi chán cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi”</i> - Hồn Trương Ba bức bối và đau khổ <i>“Cái thân thể kềnh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc.”</i> - Hồn Trương Ba tỏ thái độ coi thường, khinh rẻ xác thịt <i>“kẻ âm u, đui mù, thèm ăn ngon, thèm rượu thịt, sống bản năng và thô lỗ.”</i> - Hồn Trương Ba đổ tội cho phần xác, cho rằng tất cả sự thay đổi, biến chất của mình là do phần xác gây nên <i>“Đấy là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày...”</i> - Ông cho rằng bản thân tâm hồn này vẫn luôn trong sạch, thánh thiện <i>“Ta vẫn có một đời sống riêng : nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn”</i>. <u>2.2. Phản ứng của xác hàng thịt:</u> - Xác hả hê, thắng thế, ngạo nghễ <i>“Vô ích, ông không tách ra khỏi tôi được đâu”, “Tôi là cái bình để chứa linh hồn”</i> - Xác hàng thịt còn cười nhạo, mỉa mai <i>“Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, đêm hôm ấy suýt nữa thì...”</i> - Xác khẳng định lại một lần nữa <i>“Hai ta đã hòa làm một rồi”</i> và kêu gọi thỏa hiệp <i>“Ông đừng nên tự dẫn vật mình làm gì! Chẳng có cách nào khác đâu, phải sống hòa thuận với nhau thôi”</i>. <u>3. Kết quả của cuộc đối thoại:</u> - Lí lẽ của xác khiến hồn càng đau đớn, dằn vặt. - Trong cuộc đối thoại, xác hàng thịt lấn lướt với giọng bõn cợt, hồn Trương Ba lúng túng, đuối lí, Hồn từ chỗ hăng hái đấu lí đã phải <i>“bị tạt lại”</i>, <i>“Ta đã bảo mày im đi”</i> rồi tuyệt vọng than <i>“Trời”</i> và bản thân nhập lại vào xác hàng thịt.	2.5
--	--	-----

		<u>4. Ý nghĩa của cuộc đối thoại giữa hồn và xác:</u> - Trong cuộc tranh cãi giữa hồn và xác, hồn biểu tượng cho sự thanh cao, cho đạo đức, cho phần người chân chính. Xác là biểu tượng cho bản năng, cho những ham muốn trần tục, là phần “con” ẩn nấp trong mỗi con người => Cuộc đấu tranh giữa hồn và xác chính là cuộc đấu tranh giữa đạo đức và tội lỗi, giữa phần “người” và phần “con” trong mỗi con người để hoàn thiện về nhân cách. - Sự sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi con người được sống tự nhiên với sự hài hòa giữa thể xác và tâm hồn. - Qua đoạn đối thoại, tác giả cũng phê phán những người chỉ chạy theo những ham muốn vật chất tầm thường, chỉ thích hưởng thụ nên trở thành thô hiên, phàm tục. 5/ <u>Sơ kết:</u> - Xây dựng và triển khai xung đột kịch khéo léo, tự nhiên, hợp lý, thể hiện tính triết lí sâu sắc. Ngôn ngữ kịch vừa dân dã, bình dị, dí dỏm vừa có tính triết lí, thâm trầm. Cách xây dựng một cốt truyện dân gian thành một vở kịch nói hiện đại... 6. Kết bài	0.25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
		Mã đề 212	
	1	Thể thơ: Tự do	0.5
	2	Theo tác giả đoạn trích, quê hương tôi có: cây bầu cây nhĩ, Tiếng đàn, cô Tấm nấu mình trong quả thị, người em may túi đống ba gang	1.0
	3	Biện pháp tu từ liệt kê: ca dao tục ngữ, Ông trăng tròn, Một đĩa muối, Một dây trầu Tác dụng: Diễn tả đầy đủ, cụ thể, sinh động, tạo nhịp điệu đồng thời nhấn mạnh, làm nổi bật những giá trị văn hoá, tinh thần tốt đẹp của quê hương.	1.0
	4	HS có thể rút ra các thông điệp có ý nghĩa về: - Tình cảm với quê hương, đất nước	0.5

		- Luôn nhớ, giữ gìn những giá trị văn hoá tinh thần, truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước.	
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Viết đoạn văn về vấn đề Giới trẻ ngày nay cần làm gì để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.	2.0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Hs có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Giới trẻ ngày nay cần làm gì để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ trọng tâm. Có thể theo hướng: -Giải thích Bản sắc văn hóa dân tộc: những nét văn hóa từ lâu đời của dân tộc, truyền thống và phong tục tập quán, đặc trưng vùng miền. Tầm quan trọng của bản sắc văn hóa dân tộc: tạo sự khác biệt và đa dạng màu sắc cho cuộc sống, gắn kết và vui đùa chan hòa trong cộng đồng. - Bàn luận: Tìm hiểu và hiểu biết về bản sắc văn hóa dân tộc. Mỗi thanh niên là một tuyên truyền viên. Tổ chức hoạt động tuyên truyền và giáo dục về bản sắc văn hóa dân tộc trong học đường. Đặt trách nhiệm cá nhân và tích cực phát triển văn hóa dân tộc trong cuộc sống hàng ngày. * Bài học nhân thức và hành động.	1.0
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25